

Số: 19/2025/QĐST-KDTM

C, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 05 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2025/TLST-KDTM ngày 14 tháng 01 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (A).

Trụ sở: Số 2 đường L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm T.V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Hà T.T.H, Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N (A) - Chi nhánh T (Theo Giấy ủy quyền số 220/UQ-NHNo. THN-TH ngày 04.3.2025). Có mặt

- *Bị đơn*: Công Ty Cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng T

Địa chỉ trụ sở: Số 61E L, phường L, quận Đ, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại V.K, Chức vụ: Giám đốc. Có mặt

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lại V.K- sinh năm 1981 và bà Ngô T.T, sinh năm 1981

. Cùng địa chỉ: P1001-CT5, Lô M Y, xã T, huyện T, TP.H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công Ty Cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng T có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 29/5/2025 là: 5.812.760.575 đồng, trong đó nợ gốc là 3.950.000.000 đồng, nợ lãi:

1.862.760.575 đồng (Năm tỷ, tám trăm mười hai triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).

2.2. Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận lộ trình trả các khoản nợ nêu trên như sau:

Chia làm 03(Ba) kỳ trả nợ. Cụ thể:

+Kỳ 1 chậm nhất ngày 31/10/2025 trả số tiền gốc: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

+Kỳ 2 chậm nhất ngày 30/6/2026 trả số tiền gốc: 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng)

+Kỳ 3 chậm nhất ngày 15.12.2026 thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc lãi còn lại.

2.3 Nguyên đơn bị đơn cùng thống nhất thỏa thuận Công Ty Cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng T có nghĩa vụ phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: 1480- LAV-201700284 ngày 31/10/2017 kí kết giữa hai bên kể từ ngày 30.5.2025 cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc lãi.

2.4 Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận trường hợp bị đơn Công Ty Cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng T vi phạm bất kỳ một đợt thanh toán nào thì nguyên đơn Ngân hàng N thông qua Chi nhánh Tây H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ trên cho nguyên đơn cụ thể:

+Tài sản thứ nhất: Toàn bộ Dây chuyền thiết bị khoan PRD theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 4491/2017, quyền số 01 TP/C-SCC/HĐTHC ký ngày 27/10/2017 giữa A Chi nhánh Tây H và Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Xây dựng T. Đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại: Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại H ngày 30/10/2017.

+Tài sản thứ hai: Toàn bộ quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở đối với Căn hộ chung cư số 1001 - CT5A Tòa nhà hỗn hợp nhà ở và Trung tâm thương mại, xã T, Huyện T, TP H, có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 468690, Sổ vào sổ cấp GCN: CS 04822, do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 01/04/2015 mang tên Ông Lại V.K và vợ là Bà Ngô T.T theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 4392/2017, quyền số 01 TP/C-SCC/HĐTHC ký ngày 24/10/2017 giữa A Chi nhánh Tây H, Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Xây dựng T và Ông Lại V.K, Bà Ngô T.T. Đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/10/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai H.

3. Về án phí KDTMST: Công Ty Cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 113.812.760 đồng (Một trăm mười ba triệu, tám trăm mười hai nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng) (Đã được giảm 50% theo luật định).

Hoàn trả cho Ngân hàng N (A) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.176.404 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 46899 ngày 10.01.02025 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì

người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Các đương sự;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Q.C;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng